**HỢP ĐỒNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI**

*(Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH*

*ngày 15/12/2021 của Bộ Lao Động - Thương binh và Xã hội)*

Số: ${sohopdong}/HĐLĐ/TVBĐ

Hôm nay, ${ngayky}, tại Hải Phòng, chúng tôi gồm:

*Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT VIỆT**

*(sau đây gọi là Bên đưa đi)*

Địa chỉ : Số 18A/163 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

VPGD : Số 69, Đường Số 4, Biệt Thự Ven Sông Lạch Tray WaterPront, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng

Điện thoại : 0975.779.783

E-mail : info@nhatvietship.com

Mã số thuế : 0202148619

Tài khoản số : 110669623979 tại Ngân Hàng Vietin bank – CN Kiến Thụy TP.Hải Phòng.

Người đại diện : ${nguoiky} Chức vụ: ${chucdanh\_nguoiky}

***Và***

Ông/Bà: ${tenthuyenvien}

*(sau đây gọi là Người lao động)*

Ngày, tháng, năm sinh : ${ngaysinh}

Địa chỉ thường trú : ${hokhauthuongtru}

Số CMT/CCCD : ${CCCD}

Người được báo tin : ${hoten} Quan hệ: ${quanhe}

Địa chỉ báo tin tại Việt Nam: ${diachi}

Số điện thoại: ${dienthoai}

Hai bên thỏa thuận và ký kết thực hiện các điều khoản hợp đồng sau đây:

**Điều 1: Điều khoản chung**

Bên đưa người lao động đi làm việc trên tàu: ${tau} với thời hạn và công việc cụ thể như sau:

- Thời hạn của Hợp đồng lao động: ${thoihan} tháng cộng (trừ) 01 tháng đối với người lao động làm việc trên tàu hoạt động trên vùng ven biển viễn dương (tính từ thời điểm người lao động nhập tàu).

- Từ ngày: ${ngaybatdau}

- Chức danh chuyên môn: ${chucdanh}

- Tàu: ${tau}

Người sử dụng lao động:

Người đại diện theo pháp luật: ${nguoisdld}

Địa chỉ: ${diachi\_nguoisdld}

**Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của người lao động.**

2.1 Người lao động phải tham gia đầy đủ khóa học giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài do Bên đưa đi tổ chức; trong thời gian 08 (ngày), đảm bảo thời lượng 74 tiết, kiểm tra đạt kết quả và được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

2.2 Bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo nhiệm vụ, chức trách của chức danh được bố trí trên tàu (Theo quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên trên tàu biển Việt Nam do Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 07/2012/TT-GTVT ngày 21/03/2012) và Quy định về “Trách nhiệm và quyền hạn của Thuyền trưởng” trong Hệ thống quản lý an toàn của chủ tàu cũng như của Bên đưa đi.

2.3 Tham gia đầy đủ khóa đào tạo Ngoại ngữ (Nếu có)

2.4 Chi phí người lao động phải trả trước khi đi:

- Tiền dịch vụ (nếu có):

+ Mức tiền dịch vụ: Công ty thu phí dịch vụ theo quy định tại: Khoản 4 điều 23 luật 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020 (Tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương của người lao động theo hợp đồng cho mỗi 12 tháng làm việc)

+ Tiến độ thanh toán: Thu một lần hoặc hàng tháng.

- Tiền thù lao môi giới (nếu có):

+ Mức tiền môi giới: Không thu.

+ Tiến độ thanh toán:

- Các chi phí khác (nếu có):

+ Tiền làm hộ chiếu: Thuyền viên tự chi trả,

+ Lệ phí Visa: Chủ tàu chi trả.

+ Vé máy bay: Chủ tàu chi trả.

+ Tiền khám sức khoẻ: Thuyền viên tự chi trả.

+ Học phí học ngoại ngữ: Thuyền viên tự chi trả,

+ Học phí bồi dưỡng nâng cao tay nghề: Thuyền viên tự chi trả,

+ Học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết: Không thu

+ Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng)/lao động là khoản phí doanh nghiệp thu hộ để nộp cho quỹ hỗ trợ lao động ngoài nước theo Quyết định Số: 40/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 về Quỹ Hỗ Trợ Việc Làm Ngoài Nước.

Tổng cộng: 100.000 VNĐ

2.5. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Người sử dụng lao động.

2.6. Thời gian thử việc (nếu có):

Thời hạn thử việc là 0 tháng.

2.7. Thời gian làm việc, nghỉ ngơi:

Theo quy của Công ước lao động hàng hải 2006 (MLC 2006). Cụ thể:

- Giờ làm việc tối đa không được vượt quá: 14 giờ làm việc trong 24giờ bất kỳ, và 72 giờ làm việc trong 7 ngày làm việc bất kỳ; hoặc

- Số giờ nghỉ tối thiểu được quy định như sau: 10 giờ trong 24 giờ bất kỳ; 77 giờ trong 7 ngày bất kỳ.

- Số giờ nghỉ sẽ chia thành nhiều nhất là 2 giai đoạn, trong đó mỗi giai đoạn không ít hơn 6 tiếng, và khoảng cách giữa 2 giai đoạn nghỉ liên tiếp không vượt quá 14 giờ.

- Các giờ thực tập cứu hoả, cứu hộ theo quy định của luật quốc tế nên được sắp xếp tối thiểu hoá ảnh hưởng tới giờ nghỉ ngơi của thuyền viên và không khiến thuyền viên quá mệt mỏi.

- Đối với những thuyền viên phải trực ca trong giờ nghỉ thông thường thì sẽ được nghỉ bù thích đáng.

2.8. Tiền lương, tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản khấu trừ (nếu có):

- Mức lương: USD/tháng.

- Hình thức trả lương: Theo đề nghị của thuyền viên

- Ngày trả lương: Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

2.9. Điều kiện ăn, ở, sinh hoạt:

Thuyền viên được cung cấp các bữa ăn miễn phí và được ở, sinh hoạt trên tàu đảm bảo an toàn, vệ sinh.

2.10. Bảo hiểm:

Người lao động được tham gia và hưởng chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn… theo quy định của điểu khoản bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu, thường gọi là bảo hiểm P&I (Protecting and Indemnity) do Bên sử dụng lao động thực hiện.

2.11. An toàn vệ sinh lao động:

Người lao động được tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trên tàu; được cung cấp miễn phí đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động và đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động theo Công ước MLC 2006 và quy chế của Bên sử dụng lao động.

2.12 Phí giao thông

Phí giao thông từ Việt Nam đến nơi nhập tàu do Bên sử dụng lao động chi trả.

Phí giao thông từ nơi rời tàu về Việt Nam sau khi người lao động hoàn thành hợp đồng do Bên sử dụng lao động hỗ trợ chi trả.

Trường hợp lao động phải về nước trước hạn do lỗi của người lao động thì chi phí vé máy bay cũng như các chi phí phát sinh liên quan do người lao động chi trả.

2.13 Trường hợp ốm đau, thương tật, tử vong

Khi người lao động bị chấn thương hoặc bệnh tật trong khi trên tàu hoặc đi lại trong việc hồi hương hoặc nhập tàu, người lao động sẽ được hưởng các khoản bồi thường tai nạn theo quy định của điều khoản bảo hiểm P&I của Bên sử dụng lao động.

2.14 Người lao động có nghĩa vụ hoàn thành công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động. Nếu hợp đồng hết hiệu lực khi tàu đang ở các cảng nước ngoài không phù hợp cho việc thay thế thuyền viên thì người lao động phải tiếp tục làm việc tại tàu đến khi có người thay thế hoặc khi tàu về tới cảng thuận lợi cho việc thay thế.

Người lao động phải tuân thủ nghiêm ngặt các nội quy, quy chế, hệ thống quản lý an toàn & chất lượng của Bên đưa đi và Bên sử dụng lao động.

Chấp hành pháp luật của nước mà tàu treo cờ cũng như lệnh điều hành sản xuất kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động của tàu và chủ tàu.

Người lao động có nghĩa vụ tìm hiểu, nghiên cứu các quy chế của Bên đưa đi và hợp đồng cung ứng giữa Bên đưa đi và các chủ tàu liên quan.

2.15. Trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, người lao động phải đến doanh nghiệp để thực hiện thanh lý hợp đồng này. Nếu người lao động không đến thanh lý hợp đồng thì doanh nghiệp sẽ đơn phương thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2.16. Bồi thường cho Bên đưa đi theo thỏa thuận nêu tại Điều 5 hợp đồng này và quy định của pháp luật có liên quan.

2.17. Yêu cầu Bên đưa đi bồi thường thiệt hại do Bên đưa đi gây ra theo quy định tại khoản 4.3 Điều 4 hợp đồng này và quy định của pháp luật có liên quan.

2.18. Được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên đưa đi**

3.1. Thu các khoản tiền nêu trong Điểm 2.4 Điều 2 của Hợp đồng này;

3.2 Tổ chức giáo dục định hướng, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc trên tàu ở nước ngoài trong thời gian 8 ngày, đảm bảo thời lượng 74 tiết, kiểm tra đạt kết quả và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho người lao động.

3.3. Làm các thủ tục xuất, nhập cảnh hợp pháp, đúng mục đích cho người lao động.

3.4. Đảm bảo người lao động được ký kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động với các điều khoản phù hợp với hợp đồng này.

3.5. Hướng dẫn và tổ chức cho người lao động xuất, nhập cảnh, đến nơi làm việc và trở về theo đúng hợp đồng đã ký.

3.6. Phối hợp với Bên tiếp nhận và Người sử dụng lao động hỗ trợ người lao động trong việc gửi tiền lương và các khoản thu nhập hợp pháp của người lao động về Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật ( nếu có).

3.7. Tổ chức quản lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong thời gian người lao động làm việc ở nước ngoài.

3.8. Hỗ trợ người lao động hoặc thân nhân người lao động về các thủ tục để được hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nước tiếp nhận lao động, Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định và các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước (nếu có);

3.9. Bồi thường cho người lao động, người bảo lãnh về những thiệt hại do Bên đưa đi gây ra theo quy định của pháp luật( nếu có);

3.10. Yêu cầu người lao động hoặc người bảo lãnh bồi thường thiệt hại do người lao động gây ra (nếu có). Mức độ bồi thường theo thực tế và theo pháp luật của Việt Nam;

3.11. Thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3.12. Được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4: Thời gian xuất cảnh**

4.1 Bên đưa đi cam kết đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong thời gian không quá 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng này.

4.2 Trong thời gian Bên đưa đi đã cam kết, nếu người lao động không đi làm việc ở nước ngoài nữa thì Bên đưa đi trả lại hồ sơ cho người lao động và người lao động phải chịu các khoản chi phí mà Bên đưa đi đã chi (nếu có) để làm thủ tục cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, gồm: chi phí làm hồ sơ, khám sức khoẻ, học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí tài liệu học tập, ăn, ở trong thời gian đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí học nghề, học ngoại ngữ (nếu có) và chi phí làm thủ tục nhập cảnh (visa).

4.3 Nếu quá thời gian đã cam kết mà Bên đưa đi vẫn chưa đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thì phải thông báo rõ lý do cho người lao động. Trường hợp người lao động không có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài nữa thì trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày người lao động thông báo không có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, Bên đưa đi phải hoàn trả cho người lao động hồ sơ, các khoản chi phí mà người lao động đã nộp cho Bên đưa đi, gồm: chi phí làm hồ sơ, học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí học nghề, học ngoại ngữ (nếu có), chi phí làm thủ tục nhập cảnh (visa), vé máy bay, tiền dịch vụ, tiền môi giới và làm thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ cho người lao động.

4.4 Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, bất ổn chính trị hoặc tình trạng khẩn cấp) dẫn đến sau 180 ngày kể từ ngày người lao động trúng tuyển mà người lao động không còn nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài và/hoặc Bên đưa đi không đưa được người lao động đi làm việc ở nước ngoài thì Bên đưa đi phải trả lại hồ sơ (hộ chiếu, sơ yếu lí lịch, bằng cấp, …) cho người lao động, hoàn trả người lao động tiền dịch vụ và các khoản chưa chi. Đối với các khoản đã chi theo quy định, Bên đưa đi hoàn trả người lao động theo thỏa thuận giữa người lao động và Bên đưa đi.

**Điều 5: Điều khoản bồi thường thiệt hại**

Bên đưa đi và người lao động thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại, mức bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

- Bên đưa đi không đưa được người lao động đi làm việc ở nước ngoài được nêu tại khoản 4.3 Điều 4 của Hợp đồng này.

Các trường hợp sau đây được coi là gây thiệt hại cho hai Bên ký kết hợp đồng và Bên gây thiệt hại có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị thiệt hai với những trường hợp sau:

- Người lao động phải bồi thường các tổn thất do mình gây ra trong thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Bên đưa đi hoặc bị Bên đưa đi chấm dứt hợp đồng thì người lao động không được đòi hỏi bất kỳ quyền lợi gì ở Bên đưa đi.

**Điều 6: Thanh lý hợp đồng**

6.1 Hợp đồng này được thanh lý một trong các trường hợp sau:

- Người lao động không còn nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài;

- Bên đưa đi không đưa được người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong trường hợp 180 ngày kể từ ngày người lao động trúng tuyển;

- Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động;

- Người lao động vi phạm hợp đồng lao động, tự ý bỏ hợp đồng ra ngoài làm việc bất hợp pháp;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước tiếp nhận lao động.

6.2 Bên đưa đi có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Người lao động không chấp hành lệnh điều động của Công ty mà không có lý do chính đáng.

- Người lao động không hoàn thành các công việc được giao theo hợp đồng.

- Người lao động không tuân thủ các nội quy, quy chế lao động của tàu, Công ty, chủ tàu.

- Người lao động bị chủ tàu trong nước hoặc nước ngoài thải hồi vì vi phạm hợp đồng, vi phạm nội quy, quy chế lao động của chủ tàu.

- Người lao động không đủ năng lực chuyên môn và sức khỏe làm việc trên các tàu.

- Sau khi học tập chuyên môn, ngoại ngữ người lao động không đạt yêu cầu.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6.3. Tuỳ thuộc vào nguyên nhân dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, hai Bên sẽ xem xét việc thoả thuận thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

- Trong trường hợp bất khả kháng không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng (như xảy ra chiến tranh, thiên tai và các sự kiện khác nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của các Bên), hai bên sẽ cùng nhau giải quyết những vấn đề còn tồn tại và Bên đưa đi sẽ xem xét khả năng hỗ trợ cho lao động trên cơ sở những quy định hiện hành của pháp luật;

- Trường hợp người lao động bị chấm dứt hợp đồng và về nước trước thời hạn mà không phải do lỗi của người lao động, Bên đưa đi có trách nhiệm trả các khoản tiền theo quy định và bồi thường cho người lao động theo thoả thuận căn cứ theo thời gian làm việc trên tàu.

- Trường hợp người lao động bị chấm dứt hợp đồng và phải về nước trước thời hạn do lỗi của người lao động gây ra, người lao động có trách nhiệm bồi thường người sử dụng lao động và/hoặc Bên tiếp nhận lao động và Bên đưa đi về những thiệt hại do họ gây ra.

**Điều 7: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

7.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo luật pháp Việt Nam.

7.2. Mọi tranh chấp phát sinh trên cơ sở Hợp đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng giữa hai Bên theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

7.3. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ đưa ra tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này làm tại TP.Hải Phòng, ngày tháng năm 2024, gồm 07 điều, 07 trang, được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau mỗi Bên giữ 01 bản để theo dõi và thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN ĐƯA ĐI** *(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI LAO ĐỘNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |